

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 18 – 6 – 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HS-ST, ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST–HS, ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L (tên gọi khác: T), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1963, hiện đang sinh sống tại: Thôn, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: không;

Tiền án: Có 02 tiền án: Tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/10/2020.

Nhân thân: Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Xuân L 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/3/2016.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân

dân huyện Krông Búk, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1973 – có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân L là đối tượng nghiện ma túy, đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H5-8830 đến khu vực thôn K, xã C, huyện K để sử dụng ma túy. Sau đó L đi đến khu vực rẫy cà phê của ông Nguyễn Hữu H, thuộc thôn K, xã C thì thấy trong chòi rẫy không có người trông coi nên nảy sinh ý định hái trộm quả cà phê. L điều khiển xe mô tô đi mua 02 bao xác rắn tại tiệm tạp hóa thuộc thôn ..., xã P, huyện K rồi quay lại rẫy của ông H. Lúc này L sử dụng chiếc bao tay màu trắng của mình có sẵn trong cốp xe mô tô và tìm thấy 01 chiếc rổ nhựa có sẵn trong rẫy của ông H để đi hái trộm quả cà phê trên cây. Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ cùng ngày, L đã hái được khoảng 11 cây cà phê và được gần đầy 02 bao xác rắn. Sau đó L sử dụng xe mô tô chở 02 bao cà phê trộm cắp được đi đến đoạn đường tránh tây Hồ Chí Minh, thì bị Công an huyện K và Công an xã E phát hiện thu giữ 02 bao cà phê và cùng xe mô tô biển kiểm soát 47H5-8830. Qua làm việc L đã khai nhận hành vi phạm tội và sau đó đã chỉ dẫn Công an huyện K đến nơi đã trộm cắp là rẫy cà phê của ông Nguyễn Hữu H.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự và kết luận của Hội đồng định giá 2212 thuộc UBND huyện K, ngày 02/02/2021 kết luận: 70 kg cà phê quả tươi có giá trị tại thời điểm ngày 16/12/2020 là 476.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Jechnie ZX, màu đỏ, mang biển kiểm soát 47H5-8830; 02 bao xác rắn đựng cà phê quả tươi có tổng trọng lượng 70kg; 01 bao tay bằng vải màu trắng; 01 rổ nhựa màu đỏ. Ngày 27/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại số cà phê cho ông Nguyễn Hữu H để bảo quản. Đối với chiếc xe mô tô trên hiện chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã bàn giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện K xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao trả 70 kg cà phê quả tươi cho ông Nguyễn Hữu H là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tay bằng vải màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 ổ nhựa màu đỏ, có đường kính 40cm, chiều cao 09cm không còn giá trị sử dụng do ông Nguyễn Hữu H từ chối nhận lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H5-8830, hiện chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã bàn giao cho Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện K xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân L khai nhận: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên vào khoảng 18 giờ đến 20 giờ ngày 16/12/2020 bị cáo đã lén lút hái trộm 70kg cà phê quả tươi (hái 11 cây cà phê) tại rẫy của ông Nguyễn Hữu H. Trong quá trình bị cáo đi tiêu thụ thì bị Công an huyện K và Công an xã E phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân L đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a);

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”.....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành trộm cắp, bị cáo Nguyễn Xuân L là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, lợi ích kinh tế của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”: Tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù; Tại Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, xử phạt Nguyễn Xuân L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại Bản án số 259/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù. Tại bản án số 43/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến 2018, bị cáo liên tục bị xét xử và bị tuyên phạt hình phạt tù có thời hạn về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức hình phạt theo quy định của Điều luật tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Xuân L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta..

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao, trả 70 kg cà phê quả tươi cho ông Nguyễn Hữu H là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tay bằng vải màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 rổ nhựa màu đỏ, có đường kính 40cm, chiều cao 09cm không còn giá trị sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân L (T)** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Xuân L** 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã giao, trả 70 kg cà phê quả tươi cho ông Nguyễn Hữu H là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao tay bằng vải màu trắng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ nhựa màu đỏ, có đường kính 40cm, chiều cao 09cm không còn giá trị sử dụng. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái